TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 64/2019/HNGĐ-ST Ngày: 27-6-2019 V/v tranh chấp "Ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Tư;
- Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXX-ST ngày 29 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Tuyết N,** sinh năm 1977; cư trú tại: Ấp A, xã MB, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh **Cao Khắc T,** sinh năm 1977; cư trú tại: Ấp A, xã MB, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn, chị Trần Thị Tuyết N trình bày:* Chị và anh Cao Khắc T chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 1999, nhưng không có đăng ký kết hôn. Chị và anh T chung sống hạnh phúc đến khoảng 03 năm trở lại đây thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thường xuyên nhậu nhẹt về mắng chửi, đánh đập, hành hung chị. Từ đó, vợ chồng chị nảy sinh nhiều tranh cãi trong suốt thời gian chung sống với nhau. Vì không muốn hôn nhân đổ vỡ, chị cố gắng chịu đựng, nhưng anh T chẳng những không thay đổi bản tính mà còn hành hung chị nhiều hơn, mọi việc lớn nhỏ chị làm đều không vừa lòng anh T. Cụ thể, anh T đổ hết đồ ăn lên đầu chị khi ăn cơm, đuổi chị ra khỏi nhà vào ban đêm,

lấy phuộc xe, dao hăm dọa giết chết chị. Nay chị không thể chịu đựng được nữa, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con chung là chị Cao Thị N1, sinh năm 2000. Do chị N1 đã trên 18 tuổi nên chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*. *Bị đơn, anh Cao Khắc T trình bày:* Anh không nhớ giữa anh và chị N có đăng ký kết hôn hay không. Anh thống nhất về thời gian chung sống, con chung như chị N trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn, anh thừa nhận sau khi đi nhậu về có đánh chị N như chị N trình bày, nhưng anh chỉ đánh chị N có 01 lần, anh có lấy phuộc xe hăm dọa rồi thôi chứ không có đánh chị N. Nay anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh T, phía anh T thì không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ. Chị N, anh T đều thừa nhận đến ngày xét xử hai bên vẫn chưa tiến hành đăng ký kết hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Trần Thị Tuyết N và anh Cao Khắc T tranh chấp về ly hôn; anh T cư trú tại ấp 5, xã MB, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

[2] Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị Trần Thị Tuyết N và anh Cao Khắc T bắt đầu chung sống vợ chồng với nhau từ năm 1999. Cho đến ngày 08-5-2019, giữa chị N và anh T chưa đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thành Bắc xác nhận, và hai bên cũng thừa nhận đến ngày xét xử cũng chưa tiến hành đăng ký kết hôn. Do đó, giữa chị N và anh T chưa được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình và điểm c Mục 3 của Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09-6-2000 của Quốc hội.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét các vấn đề này.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị Tuyết N là nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm c Mục 3 của Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09-6-2000 của Quốc hội; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Tuyết N và anh Cao Khắc T.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Tuyết N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 16617 ngày 19-4-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên xem như chị N đã thi hành xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã MB, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực